

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 09 - 5 - 2023

V/v xin ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh
Nguyễn Mạnh A

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn H, xã C , huyện H0, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt chị T, vắng mặt anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị Trần Thị T tại các buổi làm việc và tại phiên toà thể hiện: Chị và anh Nguyễn Mạnh A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lễ, huyện H0, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thuê nhà sinh sống ở Hà Nội. Vợ chồng sinh sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh

A không chịu làm ăn, lại chơi bời, nợ nần. Vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc, anh A vay mượn nợ lãi, nợ nần quá nhiều. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn xung đột kéo dài. Chị T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A không thay đổi. Trong thời gian chung sống, chị T thấy sợ hãi, tinh thần bị hoảng loạn, trầm cảm nặng, phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đầu năm 2022, vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần xin ly hôn anh A.

Về con chung, tài sản chung: Chị T và anh A không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Mạnh A vắng mặt, không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Toà án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng và làm việc với ông Nguyễn Mạnh D là bố đẻ của anh A, thể hiện: Anh Nguyễn Mạnh A đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng. Anh A, chị T không đăng ký kết hôn tại xã N và hiện chưa có con chung. Trong quá trình chung sống anh A, chị T có mâu thuẫn. Gia đình hai bên nội ngoại đã vun vén, hòa giải nhưng không thành. Gia đình cũng đã thông báo nội dung đơn ly hôn của chị T và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh A biết, nhưng anh A không về được, nay gia đình đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho hai cháu A, T để các cháu có cuộc sống riêng.

Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng và Ủy ban nhân dân xã N tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh A theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị T: xử ly hôn giữa chị T và anh A; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nay Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị T và anh A trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H0, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Chị T, anh A chung sống với nhau thời gian ngắn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Tuấn chơi bời, vay nợ nhiều dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn xung đột kéo dài. Từ đầu năm 2022, anh A, chị T đã sống ly thân, không liên lạc với nhau. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh A là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị T, anh A không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Mạnh A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0000862 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị T; vắng mặt anh A. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã T, huyện Hưng Hà,
tỉnh Thái Bình;
- UBND xã HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Chung